TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 182/2019/QĐDS-ST
Ngày 26/4/2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự, gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Kiều Diễm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 153/2019/TLST-VDS về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo Quyết định mở phiên họp số 06/2019/QĐST-VDS ngày 17/4/2019, giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 450, đường D, Khu phố 7 (nay là Khu phố 6), phường T , thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đinh Thị Hồng L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 12/43, đường Đ, Khu phố 5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 18/3/2019, biên bản lấy lời khai và tại biên bản hòa giải thành ngày 20/02/2019, bà Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:

Ngày 01/8/2016, bà Nguyễn Thị Ngọc N có cho bà Đinh Thị Hồng L vay số tiền 229.000.000 đồng theo Hợp đồng vay cùng ngày, thời hạn vay là 17 tháng kể từ ngày 01/8/2016. Tuy nhiên, đã quá thời hạn vay mà bà L không trả tiền nên bà N khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố T yêu cầu bà L thanh toán số tiền gốc 229.000.000 đồng nêu trên, không yêu cầu lãi suất. Ngày 20/02/2019, Trung tâm hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân Thành phố T tiến hành hòa giải và lập biên bản hòa giải thành ghi nhận sự thỏa thuận của bà N và bà L về việc bà Đinh Thị Hồng L có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc N số tiền 229.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà N số tiền trên.

Ngày 18/3/2019, bà Nguyễn Thị Ngọc N có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đối với Biên bản hòa giải thành ngày 20/02/2019 của Trung tâm hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân Thành phố T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Đinh Thị Hồng L trình bày: Thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc N về số tiền vay, thời hạn vay theo Hợp đồng vay ngày 01/8/2016 và kết quả hòa giải thành theo Biên bản hòa giải thành ngày 20/02/2019 của Trung tâm hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân Thành phố T. Bà L thống nhất yêu cầu của bà N về việc yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành nêu trên, không có ý kiến gì khác. Đồng thời, bà L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong quá trình mở phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên họp Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục. Về nội dung, đề nghị chủ tọa phiên họp căn cứ các Điều 417, 419 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan và ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố T nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Đây là việc dân sự: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án" nên theo quy định tại khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc N, nhận thấy: Các đương sự tham gia thỏa thuận hòa giải tại Biên bản hòa giải thành ngày 20/02/2019 của Trung tâm hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân Thành phố T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải; nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; một trong các bên tham gia thỏa thuận hòa giải là bà N có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thỏa thuận hòa giải, quá trình mở phiên họp bà L thừa nhận và thống nhất yêu cầu của bà N nên thỏa thuận của các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 417 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về lệ phí: Bà N phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39; các điều 143, 149, 367, 369; 370, 417; 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 153/2019/TLST-VDS ngày 03/4/2019, cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Đinh Thị Hồng L có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc N số tiền nợ gốc là 229.000.000đồng (hai trăm hai mươi chín triệu đồng) theo Hợp đồng vay ngày 01/8/2016, không yêu cầu lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 2: Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0033704 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành Ny, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Duy Nhân